ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1504/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa thuộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 5041/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 428/TTr-SVHTTDL ngày 21/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này nội dung **13** thủ tục hành chính (gồm 11 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 02 thủ tục hành chính cấp xã*)* nội bộ mới ban hành trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(kèm theo 82 trang phụ lục).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT.UBND tỉnh (VHXH);
- CVP, PCVP.UBND tỉnh (VHXH);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.TrgT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1504 /QĐ-UBND ngày 28/ 01/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

PHẦN 1. DANH MỤC TTHC NỘI BỘ

STT	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện TTHC
A	**TTHC NỘI BỘ CẤP TỈNH: 11 TTHC**	
1	Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp tỉnh)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Thủ tục đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia (cấp tỉnh)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Thủ tục phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh (cấp tỉnh)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	Thủ tục phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh (cấp tỉnh)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

11	Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III (cấp tỉnh)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
B	**TTHC NỘI BỘ CẤP XÃ: 02 TTHC**	
1	Thủ tục thành lập Câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp xã)	Ủy ban nhân dân cấp xã

PHẦN 2. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH: 11 TTHC

1. Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích cấp tỉnh

* ***Trình tự thực hiện:***

(1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định; xem xét, quyết định việc xếp hạng, cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hoặc quyết định bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích cấp tỉnh.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Đối với hồ sơ khoa học đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh.

(2) Bản thuyết minh tóm tắt gồm tất cả thông tin chính được trích lược từ phần nội dung chính trong lý lịch di tích quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, bao gồm bản đồ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ được thu nhỏ trong khổ giấy A4 để chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.

(3) Lý lịch di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Biên bản và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Bản vẽ kỹ thuật di tích quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(7) Bản thống kê hiện vật thuộc di tích theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Bản dập, dịch văn bia, câu đối, đại tự và các tài liệu Hán Nôm hoặc tài liệu bằng các loại ngôn ngữ khác có ở di tích quy định tại khoản 7 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Đơn đề nghị xếp hạng di tích hoặc xếp hạng bổ sung di tích hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(10) Ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết***: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định.

* ***Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* ***Cơ quan giải quyết***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Kết quả thực hiện***: Quyết định.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Lý lịch di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Bản thống kê hiện vật thuộc di tích theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị xếp hạng di tích hoặc xếp hạng bổ sung di tích hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện***: Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm…

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận:	…(01)/(02)….
- Như trên;	*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
- .....;	*chức vụ người ký)*
- Lưu: VT, …	

Mẫu số 08

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

LÝ LỊCH DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

1	**Tên gọi di tích:** Tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích; các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó.
2	**Địa điểm và đường đi đến di tích:** - Địa điểm di tích: ghi đầy đủ tên gọi cũ và tên gọi mới của địa phương có di tích gồm số nhà, đường phố, xóm, làng, xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và nêu rõ nguyên nhân của việc đổi tên qua các thời kỳ; - Đường đi đến di tích: ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có di tích đến địa điểm di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.
3	**Phân loại di tích:** Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 21 Luật Di sản văn hóa. Trường hợp di tích chứa đựng nhiều loại giá trị thì phân loại theo các giá trị đó, bắt đầu từ giá trị tiêu biểu nhất (ví dụ: di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật; di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh).
4	**Bản đồ** chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.
5	**Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích:** - Đối với di tích lịch sử: trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về sự kiện, nhân vật lịch sử đó. - Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: trình bày tóm tắt về sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích (nếu có) và quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích. - Đối với di tích khảo cổ: tổng thuật quá trình phát hiện, khai quật di tích, các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về niên đại, chủ nhân, đặc trưng, tính chất của di tích đó. - Đối với danh lam thắng cảnh: trình bày tóm tắt sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan trực tiếp đến danh lam thắng cảnh (nếu có) và nêu rõ các đặc điểm của danh lam thắng cảnh về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

6	**Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:** Miêu tả chi tiết lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng khác liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về đặc điểm, giá trị lịch sử - văn hóa của lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích.
7	**Khảo tả di tích:** - Giới thiệu khái quát về phạm vi, quy mô, bố cục mặt bằng tổng thể của di tích, cảnh quan môi trường khu vực di tích; đánh giá khái quát hiện trạng kỹ thuật của di tích và nêu rõ mức độ hư hại, xuống cấp của di tích, tình trạng vi phạm di tích (nếu có). - Giới thiệu cụ thể đối với từng loại di tích: Đối với di tích lịch sử: miêu tả chi tiết công trình xây dựng, di vật và vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích; Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: miêu tả chi tiết kỹ thuật xây dựng, kết cấu kiến trúc, vật liệu xây dựng, các đề tài, họa tiết và nghệ thuật trang trí của từng hạng mục kiến trúc cấu thành di tích; Đối với di tích khảo cổ: nêu rõ các thành phần, đặc điểm, tầng văn hóa, hiện vật quan trọng được phát hiện trong quá trình nghiên cứu, thăm dò, khai quật di tích; hiện trạng của di tích; Đối với danh lam thắng cảnh: miêu tả chi tiết về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất; miêu tả các công trình kiến trúc, nghệ thuật liên quan đến danh lam thắng cảnh (nếu có).
8	**Sơ đồ phân bố di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích:** Lập sơ đồ vị trí các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia (sau đây gọi chung là hiện vật) thuộc di tích tại thời điểm lập hồ sơ khoa học di tích; chú thích rõ tên gọi, mã số hiện vật được thể hiện trên sơ đồ theo đúng tên gọi và mã số hiện vật được ghi ở Bản thống kê hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.
9	**Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích:** Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và nêu rõ những giá trị nổi bật của di tích được tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích lấy làm căn cứ để xác định loại di tích.
10	**Ảnh màu** khảo tả di tích và di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích được lồng ghép vào các mục tương ứng của lý lịch di tích.
11	**Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Nêu rõ tên tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích; thực trạng việc tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu toàn dân thì phải ghi rõ quyết định thành lập Ban

	(tổ) bảo vệ hoặc quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
12	**Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm bảo tồn bền vững di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
13	**Kết luận:** Đề xuất của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xếp hạng di tích là di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt.
14	**Tài liệu tham khảo:** Lập thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tập hợp những tư liệu, bài viết, kỷ yếu hội thảo khoa học trực tiếp về di tích để lập thành Phụ lục lý lịch di tích. Đối với di tích khảo cổ, Phụ lục di tích phải có phần viết hoặc bản sao Báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.
15	**Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích:** Lý lịch di tích được đóng thành quyển, khổ giấy A4. Tại trang cuối cùng, người lập lý lịch di tích phải ghi ngày, tháng, năm lập lý lịch, ký, ghi rõ họ tên, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích ký, đóng dấu xác nhận.

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH *(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..* **.....(02).....** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 09

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm…

BIÊN BẢN KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích)...

tại xã/phường/đặc khu …, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai;

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, hồi … giờ...

Chúng tôi gồm:

- Chủ trì Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

- Thư ký Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

Cùng các đại biểu:

- Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ban Quản lý di tích/Bảo tàng:…*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ủy ban nhân dân cấp xã: …*(tên đại biểu - chức danh) ...*

- Đại diện tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích: … *(tên đại biểu - chức danh) ...*

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ....*(đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia và quốc gia đặc biệt).....*

- Cùng đại diện các đoàn thể trong … *(thôn, xóm, tổ dân phố)* … họp tại địa điểm… để thống nhất về việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* …

Sau khi nghe …… *(tên đơn vị chủ trì lập hồ sơ khoa học di tích*)…… trình bày tóm tắt nội dung, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và dự kiến khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích, toàn thể đại biểu dự họp đã thống nhất khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* … như sau:

I. KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH

Việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được áp dụng theo quy định tại Điều 27 Luật Di sản văn hóa, cụ thể:

1. Khu vực bảo vệ I: là vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích, gồm:……. *(ghi rõ các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia nằm ngoài các công trình xây dựng thuộc khu vực bảo vệ I)*…....

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích … m^2
- Thửa đất số … diện tích … m^2
- .....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;
- Phía Nam giáp: …;
- Phía Đông giáp: …;
- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ I nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ I. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A, B, C, D ..... có tọa độ như sau:*

A (x:...; y:...);

B (x:...; y:...);

C (x:...; y:...);

D (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

2. Khu vực bảo vệ II: là vùng bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I của di tích.

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích …m^2
- Thửa đất số … diện tích …m^2

.....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;
- Phía Nam giáp: …;
- Phía Đông giáp: …;
- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ II nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ II. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A', B', C', D' có tọa độ như sau:*

A′ (x:...; y:...);

B′ (x:...; y:...);

C′ (x:...; y:...);

D′ (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

II. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào những nội dung nêu trên, toàn thể Hội nghị nhất trí đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xếp hạng di tích ...*(tên di tích)*.... là ....*(loại và xếp hạng di tích)*.....

Biên bản này đã được thông qua và các đại biểu dự họp nhất trí ký tên:

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ	**THƯ KÝ HỘI NGHỊ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

III. XÁC NHẬN CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*	**2. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, \chức vụ người ký)*
3. Ủy ban nhân dân cấp xã *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*	**4. Ban Quản lý di tích/Bảo tàng** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*
5. Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*	**6. Sở Nông nghiệp và Môi trường** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia/quốc gia đặc biệt)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 10

.....(01) …....

.....(02).....

BẢN THỐNG KÊ HIỆN VẬT* THUỘC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích) ...

Xã/phường/đặc khu … tỉnh/thành phố …

TT	Tên hiện vật	Mã số	Nguồn gốc	Thời kỳ/ niên đại	Loại hiện vật	Chất liệu	Kích thước, trọng lượng	Miêu tả hiện vật	Tình trạng bảo quản	Ghi chú
(A)	(B)	(C)	(D)	(Đ)	(E)	(G)	(H)	(I)	(K)	(L)

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

.....(02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Chú thích chi tiết các cột:

* Hiện vật bao gồm hiện vật, di sản tư liệu

(A) Số thứ tự hiện vật trong Bản thống kê.

(B) Ghi rõ tên thường gọi của hiện vật và tên gọi khác (nếu có).

(C) Mã số được cấu tạo từ 3 bộ phận (1. 2. 3), viết theo hàng ngang, trong đó:

1: là chữ viết tắt của tên di tích, *ví dụ: Phủ Tây Hồ ghi PTH.*

2: là chữ viết tắt của nơi đặt hiện vật, *ví dụ: Tiền đường - ghi: TĐ, sân vườn - ghi: SV.*

3: Số ghi vị trí hiện vật trên sơ đồ hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, *ví dụ: 01. Như vậy, mã số hiện vật số 01 tại Tiền đường Phủ Tây Hồ sẽ ghi là: PTH.TĐ.01.*

(D) Nguồn gốc hiện vật: vốn có, hiến tặng, khai quật, trao đổi, thu hồi, mua, nguồn khác.

(Đ) Ghi rõ hiện vật thuộc thời kỳ văn hóa nào, niên đại tương đối, niên đại tuyệt đối của hiện vật.

(E) Ghi rõ hiện vật là: di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia.

(G) Ghi rõ chất liệu, nhóm chất liệu chính của hiện vật: gốm, sành sứ, kim loại và hợp kim, gỗ, tre, nứa, giấy, phim, vải, len, lụa, da, lông thú, xương, sừng, vỏ động vật, vỏ nhuyễn thể, đá, đá quý, thủy tinh, pha lê, xi măng, thạch cao, nhựa, cao su, sợi, ...

(H) Ghi các kích thước cơ bản (centimet) và trọng lượng (gram) của hiện vật (trường hợp hiện vật có trọng lượng quá lớn hoặc ở vị trí không cân, đo được thì ước tính).

(I) Miêu tả hiện vật và nêu rõ các dấu tích đặc biệt (nếu có).

(K) Ghi rõ tình trạng của hiện vật: nguyên, sứt, nứt, vỡ, hỏng men, méo, rỉ, gẫy, mọt, thủng, xước, rách, sờn, bạc màu, ố bẩn, ...

(L) Ghi chú khác (nếu có).

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

<u>Đối với đề nghị xếp hạng/xếp hạng bổ sung di tích; ghi danh/ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu</u>

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu có những giá trị tiêu biểu sau đây: … (*ghi tóm tắt về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, tối đa không quá 300 từ*) ……..……..……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ……(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định ……(04)……. đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ khoa học và thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan./.

<u>Đối với đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích</u>

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích có những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc sau đây: ……*(ghi tóm tắt về những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc, tối đa không quá 300 từ)*……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị …..…(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa …….. *(nêu rõ thành phần nào của hồ sơ khoa học di tích quy định tại Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ cần được bổ sung, chỉnh sửa)*/hoặc điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định ……(04)…… đối với di tích nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

2. Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh

* ***Trình tự thực hiện:***

(1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định; xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Bản thuyết minh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Ảnh chụp hiện trạng di tích tại thời điểm đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích (nếu có).

(4) Các văn bản có liên quan, bao gồm: Quyết định xếp hạng di tích; các văn bản quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội được phê duyệt có ảnh hưởng trực tiếp đến việc phải hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích (nếu có).

(5) Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết***: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định.

* ***Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* ***Cơ quan giải quyết***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Kết quả thực hiện***: Quyết định.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện***: Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm …

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận:	…(01)/(02)….
- Như trên;	*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
- .....;	*chức vụ người ký)*
- Lưu: VT, …	

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Sau khi di tích/di sản tư liệu được xếp hạng/ghi danh .... *(ghi rõ cấp xếp hạng/ghi danh)*...., trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu, do....*(ghi rõ các lý do đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng/ghi danh)...,* tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu không còn đáp ứng các tiêu chí xếp hạng/ghi danh ...*(ghi rõ cấp xếp hạng/ghi danh của di tích/di sản tư liệu)*...

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ..... (03)..... nghiên cứu và đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích; hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ và tiến hành các thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng/ghi danh đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên, đồng thời cam kết thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

3. Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh

* ***Trình tự thực hiện:***

(1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định; xem xét, quyết định điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Lý lịch di tích dự kiến điều chỉnh theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Biên bản và bản đồ điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích được lập như quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Đơn đề nghị điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết***: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định.

* ***Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* ***Cơ quan giải quyết***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Kết quả thực hiện***: Quyết định.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Đơn đề nghị điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem

xét quyết định điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Lý lịch di tích dự kiến điều chỉnh theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện***: Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 08

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

LÝ LỊCH DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

1	**Tên gọi di tích:** Tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích; các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó.
2	**Địa điểm và đường đi đến di tích:** - Địa điểm di tích: ghi đầy đủ tên gọi cũ và tên gọi mới của địa phương có di tích gồm số nhà, đường phố, xóm, làng, xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và nêu rõ nguyên nhân của việc đổi tên qua các thời kỳ; - Đường đi đến di tích: ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có di tích đến địa điểm di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.
3	**Phân loại di tích:** Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 21 Luật Di sản văn hóa. Trường hợp di tích chứa đựng nhiều loại giá trị thì phân loại theo các giá trị đó, bắt đầu từ giá trị tiêu biểu nhất (ví dụ: di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật; di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh).
4	**Bản đồ** chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.
5	**Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích:** - Đối với di tích lịch sử: trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về sự kiện, nhân vật lịch sử đó. - Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: trình bày tóm tắt về sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích (nếu có) và quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích. - Đối với di tích khảo cổ: tổng thuật quá trình phát hiện, khai quật di tích, các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về niên đại, chủ nhân, đặc trưng, tính chất của di tích đó. - Đối với danh lam thắng cảnh: trình bày tóm tắt sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan trực tiếp đến danh lam thắng cảnh (nếu có) và nêu rõ các đặc điểm của danh lam thắng cảnh về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

6	**Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:** Miêu tả chi tiết lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng khác liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về đặc điểm, giá trị lịch sử - văn hóa của lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích.
7	**Khảo tả di tích:** - Giới thiệu khái quát về phạm vi, quy mô, bố cục mặt bằng tổng thể của di tích, cảnh quan môi trường khu vực di tích; đánh giá khái quát hiện trạng kỹ thuật của di tích và nêu rõ mức độ hư hại, xuống cấp của di tích, tình trạng vi phạm di tích (nếu có). - Giới thiệu cụ thể đối với từng loại di tích: Đối với di tích lịch sử: miêu tả chi tiết công trình xây dựng, di vật và vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích; Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: miêu tả chi tiết kỹ thuật xây dựng, kết cấu kiến trúc, vật liệu xây dựng, các đề tài, họa tiết và nghệ thuật trang trí của từng hạng mục kiến trúc cấu thành di tích; Đối với di tích khảo cổ: nêu rõ các thành phần, đặc điểm, tầng văn hóa, hiện vật quan trọng được phát hiện trong quá trình nghiên cứu, thăm dò, khai quật di tích; hiện trạng của di tích; Đối với danh lam thắng cảnh: miêu tả chi tiết về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất; miêu tả các công trình kiến trúc, nghệ thuật liên quan đến danh lam thắng cảnh (nếu có).
8	**Sơ đồ phân bố di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích:** Lập sơ đồ vị trí các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia (sau đây gọi chung là hiện vật) thuộc di tích tại thời điểm lập hồ sơ khoa học di tích; chú thích rõ tên gọi, mã số hiện vật được thể hiện trên sơ đồ theo đúng tên gọi và mã số hiện vật được ghi ở Bản thống kê hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.
9	**Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích:** Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và nêu rõ những giá trị nổi bật của di tích được tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích lấy làm căn cứ để xác định loại di tích.
10	**Ảnh màu** khảo tả di tích và di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích được lồng ghép vào các mục tương ứng của lý lịch di tích.
11	**Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Nêu rõ tên tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích; thực trạng việc tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu toàn dân thì phải ghi rõ quyết định thành lập Ban

	(tổ) bảo vệ hoặc quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
12	**Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm bảo tồn bền vững di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
13	**Kết luận:** Đề xuất của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xếp hạng di tích là di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt.
14	**Tài liệu tham khảo:** Lập thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tập hợp những tư liệu, bài viết, kỷ yếu hội thảo khoa học trực tiếp về di tích để lập thành Phụ lục lý lịch di tích. Đối với di tích khảo cổ, Phụ lục di tích phải có phần viết hoặc bản sao Báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.
15	**Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích:** Lý lịch di tích được đóng thành quyển, khổ giấy A4. Tại trang cuối cùng, người lập lý lịch di tích phải ghi ngày, tháng, năm lập lý lịch, ký, ghi rõ họ tên, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích ký, đóng dấu xác nhận.

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH *(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..* **.....(02).....** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích có những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc sau đây: ……*(ghi tóm tắt về những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc, tối đa không quá 300 từ)*……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị …..…(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa …….. *(nêu rõ thành phần nào của hồ sơ khoa học di tích quy định tại Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ cần được bổ sung, chỉnh sửa)*/hoặc điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định ……(04)…… đối với di tích nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

4. Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật đề nghị đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật xem xét, quyết định cho phép đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng và kế hoạch về việc đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật và cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(4) Văn bản đề nghị được tiếp nhận di vật, cổ vật của cơ quan, tổ chức tiếp nhận gửi cơ quan, tổ chức chủ quản.

(5) Văn bản đồng ý của cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(7) Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, không gây hư hại cho di vật, cổ vật.

(8) Tài liệu khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____ Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ *(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)…* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)*.... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....

- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....

- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

5. Thủ tục đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài trên cơ sở văn bản kết luận của Hội đồng cấp tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật thuộc sở hữu toàn dân.

(3) Danh mục di vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di vật đối với di vật được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di vật được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài trên cơ sở văn bản kết luận của Hội đồng cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật.

**** Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật thuộc sở hữu toàn dân.

- Danh mục di vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____ Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ *(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)…* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)*.... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....

- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....

- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

6. Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia và chủ sở hữu bảo vật quốc gia gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo kế hoạch sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia và chủ sở hữu bảo vật quốc gia.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

7. Thủ tục phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo đề án, dự án, kế hoạch sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

8. Thủ tục phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di sản tư liệu và chủ sở hữu di sản tư liệu gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo dự án, kế hoạch sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di sản tư liệu và chủ sở hữu di sản tư liệu.

**** Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

9. Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 58 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

(7) Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____ Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ *(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)...* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....

- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....

- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....

- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....

- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....

- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG
HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

10. Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 58 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Văn bản xác nhận đồng ý đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước

ngoài theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(7) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

(8) Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét,

quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản xác nhận đồng ý đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____ Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ *(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị ... *(Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)*... cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)*.... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 35

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ..... tháng .... năm .....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐỒNG Ý ĐƯA BẢO VẬT QUỐC GIA LÀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT, TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC CỦA UNESCO ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại …….....

Chúng tôi gồm có:

- Bên A (Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ (nếu có): .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân *(đối với cá nhân người Việt Nam):* …….....ngày cấp…….….....nơi cấp .....

+ Địa chỉ: .....

- Bên B (Đại diện cơ quan đưa đi): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

Hai bên thống nhất lập Biên bản xác nhận cho mượn bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài, cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng của Biên bản xác nhận

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài vì mục đích .....

Điều 2. Thời hạn

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài từ ngày ..... đến ngày .....

Hết thời hạn trên, bên B có trách nhiệm trả lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho bên A theo đúng thời gian nêu trên và đúng địa chỉ ban đầu tiếp nhận.

Điều 3. Địa điểm bàn giao/tiếp nhận lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: .....

Điều 4. Nghĩa vụ của các bên

1. Nghĩa vụ của bên A

- Nêu rõ tình trạng của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO.

- Cung cấp nội dung, yêu cầu liên quan đến bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho Bên B.

- Lưu ý cho bên B khi sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO (những khả năng xảy ra nguy hiểm…)

- Nêu các yêu cầu bảo quản trong quá trình sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài.

2. Nghĩa vụ của bên B

- Trong thời hạn mượn, bên B có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng đúng mục đích của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO và chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng (nếu xảy ra), không được tự ý thay đổi trạng thái của hiện vật.

- Không được cho cá nhân, tổ chức khác mượn lại, nếu không có văn bản đồng ý của bên A.

- Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng của bảo vật quốc gia/di sản tư liệu bảo đảm đúng thời hạn nêu tại Biên bản xác nhận với đầy đủ số lượng đã mượn.

Điều 5. Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

Điều 6. Trách nhiệm vi phạm Biên bản xác nhận

- Bên A không được từ chối các nghĩa vụ đã cam kết khi đã cho mượn bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận.

- Bên B vi phạm nghĩa vụ hoặc trong trường hợp để mất mát, hư hỏng bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận thì phải thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài và các thỏa thuận khác có liên quan *(nếu có)*.

Điều 7. Các thỏa thuận khác *(nếu có)*

Điều 8. Hiệu lực của Biên bản xác nhận

Biên bản này có hiệu lực từ ngày ..... đến ngày .....

Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG
HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo

vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

11. Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Đối với trường hợp xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng ngoài công lập, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ khoa học hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và tổ chức thẩm định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, giao trách nhiệm.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi kết quả và hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng tới Hội đồng thẩm định cấp tỉnh để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh hoặc nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện (trường hợp hồ sơ khoa học được yêu cầu phải bổ sung, chỉnh sửa), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra thực tế theo đề nghị Cục Di sản văn hóa; có ý kiến bằng văn bản đối với việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III; đồng thời báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng công lập gửi cơ quan chủ quản; văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng ngoài công lập gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(2) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của cơ quan chủ quản bảo tàng công lập, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(3) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(4) Báo cáo hiện trạng theo tiêu chuẩn xếp hạng quy định tại Điều 63 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các tài liệu kèm theo.

(5) Tài liệu liên quan đến công tác thẩm định hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ khoa học hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và tổ chức thẩm định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, giao trách nhiệm.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi kết quả và hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng tới Hội đồng thẩm định cấp tỉnh để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh hoặc nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện (trường hợp hồ sơ khoa học được yêu cầu phải bổ sung, chỉnh sửa), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra thực tế theo đề nghị Cục Di sản văn hóa; có ý kiến bằng văn bản đối với việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III; đồng thời báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

**** Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ: 02 TTHC

1. Thủ tục thành lập câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể

* ***Trình tự thực hiện:***

- Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trình 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm hoạt động.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận thành lập câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể và phê duyệt Quy chế hoạt động. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Trực tiếp.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thành lập câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Danh sách thành viên Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể gồm đại diện chủ thể di sản văn hóa phi vật thể, một số nghệ nhân được trao tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" hoặc "Nghệ nhân ưu tú" và người thực hành theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết***: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* ***Đối tượng thực hiện***: Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

* ***Cơ quan giải quyết***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

* ***Kết quả thực hiện***: Quyết định.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Văn bản đề nghị thành lập câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh sách thành viên Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể gồm đại diện chủ thể di sản văn hóa phi vật thể, một số nghệ nhân được trao tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" hoặc "Nghệ nhân ưu tú" và người thực hành theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện***: Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ
Thành lập câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể
……(A)…….

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ……(B)……
……*(cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã)*…… trân trọng đề nghị …(B)… xem xét, cho phép thành lập câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể …(A)… *(trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể hoặc di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê trên địa bàn)* như sau:

I. Sự cần thiết và cơ sở thành lập

1. Sự cần thiết……. (C) ……..…..……..

2. Cơ sở thành lập…….…. (D) ……..…..…...……..

II. Tên câu lạc bộ/nhóm thực hành, tôn chỉ, mục đích

1. Tên câu lạc bộ/nhóm thực hành:……..… (Đ) ……...…….……

2. Tôn chỉ, mục đích của câu lạc bộ/nhóm thực hành:…… (E) …...…….....

III. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động và nhiệm vụ, quyền hạn

1. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động...…..…. (G) ……..……...……..

2. Nhiệm vụ, quyền hạn…….…… (H) ……..……..…….……..

IV. Tài sản, tài chính và trụ sở ban đầu

1. Tài sản, tài chính đóng góp: ……..…….……

2. Nơi dự kiến đặt trụ sở của câu lạc bộ/nhóm thực hành: …….....

V. Hồ sơ, gồm:……. (I) ……..……..…..

Thông tin những người đại diện sáng lập câu lạc bộ/nhóm thực hành:

1. Họ và tên: …….....…

- Địa chỉ: …….....……

- Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

- Số điện thoại: ……..……

2. Họ và tên (nếu có): ..…….....……

- Địa chỉ: …….……..…...

- Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

- Số điện thoại: ……..…….

3. Họ và tên (nếu có): ..…….....……

- Địa chỉ: …….……..…….…….

- Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

- Số điện thoại: ……..…….……

Đề nghị……(B)……xem xét, quyết định cho phép thành lập câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể …… (A)……

Chúng tôi/(tên tổ chức) cam kết khả năng duy trì thực hành di sản văn hóa phi vật thể ...(A)... liên tục từ năm (05) năm trở lên và sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN SÁNG LẬP CÂU LẠC BỘ/NHÓM THỰC HÀNH
(Ký và ghi rõ họ tên;
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm .....
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ VĂN HÓA THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Ký và ghi rõ họ tên,
chức vụ người ký)

Ghi chú:

(A) Tên câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể dự kiến thành lập.

(B) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở câu lạc bộ/nhóm thực hành.

(C) Khái quát thực trạng di sản văn hóa phi vật thể câu lạc bộ dự kiến hoạt động và sự cần thiết thành lập câu lạc bộ/nhóm thực hành.

(D) Bảo đảm theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật liên quan (nếu có).

(Đ) Tên gọi bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc (nếu có) phù hợp với dự kiến hoạt động của câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể và quy định của pháp luật.

(E) Xác định cụ thể tôn chỉ, mục đích phù hợp tên gọi, quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan.

(G) Xác định cụ thể phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính của câu lạc bộ/nhóm thực hành dự kiến hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan.

(H) Nêu các nhiệm vụ, quyền hạn của câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể phù hợp tên gọi và quy định tại Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

(I) Thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Mẫu số 05

DANH SÁCH THÀNH VIÊN
BAN CHỦ NHIỆM CÂU LẠC BỘ/NHÓM THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ……..……..
Địa chỉ trụ sở của câu lạc bộ/nhóm thực hành:……

STT	**Họ và tên**	**Địa chỉ**	**Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Mã số định danh cá nhân**	**Điện thoại liên hệ**	**Danh hiệu** (Nghệ nhân nhân dân/ Nghệ nhân ưu tú)	**Kỹ năng thực hành di sản văn hóa phi vật thể**
1						
2						
…						

2. Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp xã)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật đề nghị đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, tới Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cho phép đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng và kế hoạch về việc đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật và cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(4) Văn bản đề nghị được tiếp nhận di vật, cổ vật của cơ quan, tổ chức tiếp nhận gửi cơ quan, tổ chức chủ quản.

(5) Văn bản đồng ý của cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(7) Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, không gây hư hại cho di vật, cổ vật.

(8) Tài liệu khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* ***Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____ Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ *(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị ... *(Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)*... cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)*.... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....

- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....

- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....

- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....

- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....

- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:

- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..
———

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
———————————

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))